TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ksor Jưh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Siu Blu
+ Ông Chế Công Nghị
- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

Nay B, sinh năm 1997 tại Gia Lai; trú tại: Thôn Chư Băh B, xã Chư Băh, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor D và bà Nay H'V; Tiền án: 02 tiền án, năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 56/2016/HSST ngày 07/7/2016; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A, Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đã được xác định là "tái phạm" theo Bản án số 31/2017/HSST ngày 24/11/2017. Đến ngày 26/01/2019, Nay B, chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã A, Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 30/2015/HSST ngày 23/12/2015

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Ksor S, sinh năm 1992, tại Gia Lai; trú tại: Buôn L, xã IH, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay S và bà Ksor H'Brên; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2020 đến ngày 10/7/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho hai bị cáo :* Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn TN, xã IP, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ksor B, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Đ, xã IH, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Nay S, sinh năm 1971

Trú tại: Buôn L, xã IH, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng jarai:* Ông Siu Thoar – Công tác Cơ quan THADS huyện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/7/2020, Ksor S, sinh năm 1992 (trú tại Buôn L, xã IH, huyện P, Gia Lai) và Nay B, sinh năm 1997 (trú tại Thôn CB, xã C, thị xã A, Gia Lai) đến khu vực quảng trường ở thị xã A, Gia Lai để uống cafe. Uống cafe xong, B rủ S đi tìm nhà người dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô BKS 81S1-105.76 đi trước dẫn đường, B điều khiển xe mô tô BKS 81M1-097.86 dắt theo 01 cây xà beng dài 67cm đi theo sau. Khoảng 22h00’ cùng ngày, S và B đến nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 ở Thôn TN, xã IP, huyện P, Gia Lai, thấy gia đình chị T đi vắng nên S và B dựng xe sát vườn điều cất giấu. Thấy cổng nhà khóa nên B dùng xà beng phá khóa rồi cùng S đi đến tiếp tục dùng xà beng cạy cửa phía sau nhà nhưng không được. Sau đó, B tiếp tục cầm xà beng, S cũng nhặt lấy một khúc gỗ gần đó rồi cùng nhau cạy phá khung cửa sổ bên hông nhà. Phá được cửa, S chui vào bên trong rồi vòng ra phía sau mở cửa cho B đi vào. Vào được bên trong, S và B lục tìm tài sản thì phát hiện bên trong phòng ngủ của chị T có 01 két sắt (Bên trong không có tài sản gì). Tuy nhiên, S và B nghĩ bên trong két sắt có tài sản nên tìm cách mở khóa nhưng không được nên cả hai khiêng chiếc két sắt ra đến khu vực vườn điều gần nơi cất giấu xe mô tô thì bị anh Nguyễn Trung C và một số người dân gần đó phát hiện nên S và B bỏ lại chiếc két sắt rồi lên xe bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, B có đánh rơi 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A33W màu trắng ở gần nhà chị T. Sau đó, chị Nguyễn Thị T làm đơn trình báo Công an.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm tra, xác minh và xác định được Ksor S và Nay B là người đã thực hiện hành

vi trộm cắp nên tiến hành giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với S và B.

Quá trình điều tra, Ksor S và Nay B khai nhận trước đó cả hai còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào buổi tối một ngày giữa tháng 6/2020, trong lúc uống cafe tại khu vực quảng trường ở thị xã A, Gia Lai, B rủ S đi tìm nhà người dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. S đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 81S1-105.76 đi trước dẫn đường, B điều khiển xe mô tô BKS M1-097.86 dắt theo 01 cây xà beng dài 67cm đi phía sau. Khoảng 22h00' cùng ngày, S và B đến nhà ông Ksor B, sinh năm 1958 ở Thôn ĐK, xã IH, huyện P, Gia Lai. Thấy gia đình ông B đi vắng nên dựng xe ở khu vực kênh mương thủy lợi gần đó rồi đi bộ đến nhà ông B. S và B dùng xà beng mang theo phá ổ khóa cửa nhà bếp rồi đột nhập vào bên trong nhà. Vào bên trong thấy cửa ngăn cách giữa nhà bếp và các phòng khác bị khóa nên B tiếp tục cầm xà beng, S cũng nhặt lấy 01 cây xà beng dài 50cm ở trong nhà bếp rồi cùng nhau phá khóa cửa. Mở được cửa, S và B đột nhập vào trong phòng ngủ phát hiện có một tủ quần áo bằng nhôm nên tìm cách mở tủ lục tìm tài sản. Quá trình tìm kiếm tài sản bên trong tủ quần áo, B lấy được 05 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng tiền Việt Nam, S lấy được 01 nhẫn và 01 sợi dây chuyền màu vàng. Lấy được tài sản, S và B đi ra vị trí để xe mô tô, tại đây B chia số tiền trộm cắp được đưa cho S 1.000.000 đồng, B giữ lại 1.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng cả hai đến khu vực quảng trường ở thị xã A, Gia Lai dùng để mua rượu uống. Sau khi mua rượu hết 50.000 đồng, B tiếp tục chia cho S thêm 220.000 đồng rồi cả hai đi về nhà ngủ. Đến chiều ngày hôm sau, S và B mang 01 nhẫn và 01 sợi dây chuyền màu vàng trộm cắp được tại nhà ông B đến tiệm vàng bán nhưng được chủ tiệm vàng cho biết đó là vàng giả, không mua nên cả bọn đi về. Trên đường về nhà, S vất sợi dây chuyền ở khu vực chợ A (không xác định được vị trí) còn chiếc nhẫn, S giữ lại.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá đối với 01 két sắt hiệu Việt Tiệp; 03 ổ khóa; 01 khung cửa sổ và 01 cánh cửa là tài sản bị mất trộm và bị hư hỏng trong vụ án. Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Gia Lai, xác định: Trị giá két sắt tại thời điểm định giá là 937.000 đồng; Trị giá các tài sản bị hư hỏng tại thời điểm định giá là 252.500 đồng.

Ngày 10/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, Gia Lai đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nay B và Ksor S về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra cũng ra Lệnh tạm giam đối với Nay B và thay đổi biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ksor S.

Quá trình điều tra xác định được, xe mô tô BKS M1-097.86 thuộc sở hữu của Nay B, xe mô tô BKS 81S1-105.76 thuộc sở hữu của ông Nay S (bố đẻ Ksor S). Việc S sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, ông S không biết.

Ngoài ra, trong vụ án này trong quá trình đột nhập trộm cắp tài sản, Ksor S và Nay B có cạy phá làm hư hỏng một số tài sản khác của bị hại với tổng giá trị là 252.500 đồng. Xét thấy, giá trị thiệt hại chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 Két sắt hiệu Việt Tiệp; 01 đoạn cây gỗ kích thước (160x12x7)cm; 01 cây xà beng dài 67cm (B để lại hiện trường); 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu đen bị hư hỏng, do chị Nguyễn Thị T giao nộp.

01 Điện thoại di động hiệu OPPO A33W màu trắng, do anh Nguyễn Trung C giao nộp;

01 Ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu đen bị hư hỏng; 01 ổ khóa hiệu YOFI bị hư hỏng; 01 cây xà beng dài 50cm (S để lại hiện trường) do ông Ksor B giao nộp.

01 Xe mô tô BKS 81M1-097.86 do Nay B giao nộp;

01 Xe mô tô BKS 81S1-105.76 và 01 chiếc nhẫn màu vàng do Ksor S giao nộp.

Xét thấy, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại: 01 Két sắt hiệu Việt Tiệp; 02 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu đen; 01 ổ khóa hiệu YOFI; 01 Xe mô tô BKS 81S1-105.76 và 01 chiếc nhẫn màu vàng cho chủ sở hữu hợp pháp.

Hiện còn tạm giữ: 01 Xe mô tô BKS 81M1-097.86; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33W màu trắng; 01 đoạn cây gỗ kích thước (160x12x7)cm; 01 cây xà beng dài 67cm; 01 cây xà beng dài 50cm.

*** Về dân sự:**

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị hư hỏng với số tiền 8.000.000 đồng, ông Ksor B yêu cầu trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Bị can Nay B và Ksor S bồi thường xong, chị T và ông B không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-vkS ngày 12/11/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nay B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Ksor S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nay B, Ksor S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nay B 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; 58;Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Ksor S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Cho hưởng án treo.Thời gian thử thách từ 18- 24 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 02 cây xà beng; 01 khúc cây gỗ; tịch thu sung công 01 chiếc xe mô tô BKS M1-097.86 của Nay B dùng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nay B 01 chiếc điện thoại OPPO A 33W.

Người bào chữa cho bị cáo Nay B, Ksor S nhất trí với tội danh, điều khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo thêm điểm g khoản 1 điều 51BLHS, vì các bị cáo tự thú đối với lần phạm tội với tài sản của ông Ksor B.

Quá trình tiến hành đối đáp, tranh luận đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đều giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra,truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 22 h một ngày giữa tháng 6/2020 không xác định rõ ngày. Nay B, Ksor S đến nhà ông Ksor B ở thôn ĐK, xã IH, huyện P, biết nhà ông Blui không có người, B và S dùng xà beng mang theo để phá cửa nhà bếp vào trong nhà ông lấy được số tiền 2.500.000 đồng; 01 sợi dây chuyền màu vàng; 01 chiếc nhẫn. Sau khi trộm cắp được tài sản cả hai

chia nhau tiêu xài. Riêng chiếc nhẫn và sợi dây chuyền được xác định là vàng giả không bán được nên đã vứt đi Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đến tối ngày 01/7/2020, Nay B tiếp tục rủ Ksor S đi trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S và B đến nhà chị Nguyễn Thị T ở Thôn TN, xã IP thấy nhà chị T đều đi vắng. B và S dùng xà beng mang theo phá khóa cửa vào trong nhà chị T, trong nhà thấy két sắt nên cả hai đã khiêng chiếc két sắt của chị T ra vườn cây điều gần đó để phá khóa nhưng không mở được khóa, bị anh Nguyễn Trung C và một số người dân phát hiện thì B và S bỏ chạy. Trị giá chiếc két sắt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P xác định là 937.000đồng.

Từ những tình tiết nêu trên có có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nay B đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Ksor S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã bất chấp, thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, lợi dụng đêm tối, sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đột nhập vào nhà người khác và chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó còn gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, đồng thời làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần thiết xử phạt các bị cáo nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm ở dạng giản đơn, vai trò từng bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Nay B: Bị cáo đã từng bị Tòa án kết án 03 lần, cụ thể:

Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã A, Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích do bị cáo chưa thành niên.

Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*

Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A, Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và được xác định là *"tái phạm"* . Sau khi cải tạo, giáo dục và chấp hành án xong, không những không tu dưỡng mà còn tiếp tục thực hiện 02 lần phạm tội. Do đó bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng *"tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lần trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị T 01 chiếc két sắt có giá trị 930.000đồng, mặc dù chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo chưa được xóa án tích tại bản án số 31/HSST ngày 24/11/2017 của TAND thị xã A nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Cả 02 lần trộm cắp bị cáo đều là

người rủ rê, khởi xướng. Dó đó cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã *"tự nguyện bồi thường thiệt hại";* quá trình điều tra bị cáo *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng thêm khoản 2 điều 51BLHS cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ksor S: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng khi được Nay B rủ đi trộm cắp đã không can ngăn mà đồng ý ngay và cùng tham gia trộm cắp. Lần trộm cắp đêm ngày 01/7/2020 giá trị tài sản trộm cắp là 01 chiếc két sắt trị giá 930.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Lần trộm cắp tài sản của ông Ksor B giá trị tài sản trộm cắp 2.500.000 đồng nên đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã *"tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả";* lần phạm tội này là *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng";* quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng thêm khoản 2 điều 51BLHS cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ rằng nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. **Về vật chứng vụ án:**

-Đối với 01 đoạn cây gỗ; 02 cây xà beng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 Điện thoại di động OPPO A33W của bị cáo Nay B không liên quan đến phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

-Đối với chiếc xe mô tô BKS: 81M1-097.86 là tài sản của bị cáo Nay B. Xét thấy mặc dù bị cáo có dùng xe máy để làm phương tiện đi lại trong lúc tìm tài sản trộm cắp nhưng quá trình điều tra khi bị cáo đã bồi thường đầy đủ và có yêu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử thấy xe máy trên là tài sản của gia đình bị cáo, là phương

tiện sống chính của gia đình nên không cần thiết tịch thu mà cần trả lại cho bị cáo Nay B là hợp lý.

[5]. **Về dân sự:** Đã được xử lý tại giai đoạn điều tra, việc xử lý đúng pháp luật, các bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. **Về án phí:** Các bị cáo Nay B, Ksor S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nay B, Ksor S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.
Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nay B: **02 năm 06 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor S: **12 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay .

Giao bị cáo Ksor S cho Ủy ban nhân dân xã IH, huyện P và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách,người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người buộc người được hưởng án treo phải chấp hành của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về vật chứng: Căn cứ khoản Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nay B gồm 01 chiếc xe mô tô BKS 81M1-097.86; 01 chiếc điện thoại OPPO A 33W

Tịch thu tiêu hủy gồm 02 xà beng và 01 khúc gỗ.

Đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục THADS huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nay B, Ksor S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

4 Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/11/2020, các bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-VKSND H. Phú Thiện;
-Công an huyện P;
-Chi cục THADS (khi án có hiệu lực PL)
-Các bị cáo;
- Người TGTT;
-Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ksor Jưh